

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
lĩnh vực Biến đổi khí hậu, Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 1603/QĐ-BNNMT ngày 05/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1693/QĐ-BNNMT ngày 11/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 1847/QĐ-BNNMT ngày 21/5/2026 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 286/TTr-SNNMT ngày 24/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực Biến đổi khí hậu, Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Nhàn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU,  
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Tờ trình số 954/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (07 TTHC) (TTHC phân cấp từ Trung ương về tỉnh)**

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.014129	Đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon	<b>05 ngày làm việc</b>	<b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. <b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li><li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li><li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khoản 11 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;</li><li>- Điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP;</li><li>- Mục I Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</li></ul>

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
2	1.014136	Đăng ký/ Điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	<p><b>15 ngày làm việc và 47 ngày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn đăng tải hồ sơ lấy ý kiến rộng rãi: 01 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn lấy ý kiến rộng rãi: 30 ngày.</li> <li>- Thời hạn tổng hợp và thông báo ý kiến: 05 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ sau hoàn thiện: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn lấy ý kiến về việc phê duyệt đăng ký dự án: 03 ngày làm việc và 10 ngày.</li> <li>- Tổ chức đánh giá, quyết định phê duyệt đăng ký dự án: 07 ngày.</li> </ul>	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/ xã, phường.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;</li> <li>- Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP;</li> <li>- Mục II Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</li> </ul>

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3	1.014131	Thay đổi thành phần tham gia dự án	10 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 7 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục III Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ
4	1.014132	Hủy đăng ký dự án	30 ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Khoản 8 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP; - Mục IV Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
5	1.014133	Cấp tín chỉ các-bon theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước	<p><b>06 ngày làm việc và 30 ngày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn gửi hồ sơ lấy ý kiến: 03 ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn góp ý kiến: 15 ngày.</li> <li>- Trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: 15 ngày.</li> </ul>	<p><b>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm d khoản 2, khoản 8 Điều 91, khoản 6 Điều 139 Luật Bảo vệ môi trường 2020;</li> <li>- Khoản 9 Điều 20 Nghị định số 06/2022/ NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP và Nghị định số 83/2026/ NĐ-CP;</li> <li>- Mục V Phần B Phụ Lục XII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</li> </ul>
6	2.002848	Hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện	<b>02 ngày làm việc</b>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	2.002849	Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon	<b>07 ngày làm việc:</b> - Thời hạn kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc. - Thời hạn xem xét, cập nhật quyền sở hữu: 05 ngày làm việc.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Thông tư số 11/2026/ TT-BNNMT ngày 13/02/ 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Khoản 2 và 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	Số thứ tự 12 Mục I Phần A kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.	Nghị quyết số 17/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.